TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 84/2026/QĐCNTTLH	*Thanh Hoá, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 Điều I phần B danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 111/2026/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1995
CCCD số: 038195010110
Cư trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa
1. Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1991
CCCD số: 038091018255
Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Phạm Đình T1 đến với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã H, tỉnh Thanh Hóa) năm 2019. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, đối lập nhau về cách sống và suy nghĩ, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng và hai bên gia đình nội ngoại cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hoà hợp được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, thực tế vợ chòng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau nữa nên hai bên cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trịnh Thị T và anh Phạm Đình T1.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Anh Phạm Đình T1 nộp 150.000 đồng, chị Trịnh Thị T mỗi người nộp 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh T1 nộp thay lệ phí ly hôn cho chị T.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Phạm Đình T1,

--- Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị T và anh Phạm Đình T1 mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận anh T1 nộp thay lệ phí ly hôn cho chị T được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) anh T1 đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0002670 ngày 07/4/2026. Như vậy, anh T1, chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6;
- Đương sự;
- UBND xã Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa (ĐK 01/10/2019);
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ